

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
MỞ ĐẦU	8
1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng	8
2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững	9
Chương 1: CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	10
I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC	10
1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương	10
2. Văn bản của địa phương	11
II. CAM KẾT QUỐC TẾ	12
III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG	12
1. Sử dụng các loại tài liệu	12
2. Sử dụng các loại bản đồ	13
Chương 2: ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ	14
I. THÔNG TIN CHUNG	14
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN VÀ THỎ NHƯỜNG	15
1. Vị trí địa lý	15
2. Đặc điểm địa hình	15
3. Khí hậu, thủy văn	16
4. Địa chất và thổ nhưỡng	16
III. DÂN SINH, KINH TẾ, XÃ HỘI	17
1. Dân số, dân tộc, lao động	17
2. Kinh tế	18
3. Xã hội: Những đặc điểm chính về giáo dục, y tế, văn hóa	18
IV. Giao thông	21
V. Dịch vụ môi trường rừng	22
1. Những loại dịch vụ môi trường rừng mà đơn vị đang triển khai, thực hiện	22
2. Đánh giá tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường	25
VI. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT	27
1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất của đơn vị	27
2. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, tình hình quản lý, sử dụng đất	28
VII. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG	29
1. Hiện trạng, diện tích, trạng thái, chất lượng các loại rừng	29

1.1. Hiện trạng, diện tích, trạng thái rừng	29
1.2. Trữ lượng rừng	31
1.3. Đặc điểm và sự phân bố các kiểu rừng, trạng thái rừng	31
VIII. HIỆN TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT	34
1. Số lượng, diện tích văn phòng, nhà, trạm... hiện có của đơn vị theo các nguồn vốn đầu tư	34
2. Số lượng phương tiện, thiết bị hiện có của đơn vị	35
3. Kết quả các chương trình, dự án đã thực hiện	35
IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	36
1. Quản lý rừng tự nhiên	36
2. Quản lý rừng trồng	37
3. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sâu bệnh gây hại rừng	38
4. Quản lý lâm sản ngoài gỗ	39
5. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học	39
6. Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	60
7. Kết quả thực hiện công tác QLBR, phát triển rừng, bảo tồn ĐDSH giai đoạn (2016-2020)	62
X. XÁC ĐỊNH CHỨC NĂNG PHÒNG HỘ CỦA RỪNG	63
XI- XÁC ĐỊNH CÁC LOẠI RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO	64
XI-B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA ĐƠN VỊ TRONG 3 NĂM LIÊN TIẾP LIÊN KÈ (2018-2020)	65
Chương 3: MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN	67
I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG	67
1. Mục tiêu chung	67
2. Mục tiêu cụ thể	67
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	67
1. Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020 - 2030	67
III. XÁC ĐỊNH KHU VỰC LOẠI TRỪ VÀ KHU VỰC TỔ CHỨC SẢN XUẤT, KINH DOANH RỪNG	70
IV. KẾ HOẠCH KHOÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TẠI CHỖ	70
1. Kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng	70
a) Khoán ổn định	73
b) Khoán công việc, dịch vụ	74
V. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG BỀN VỮNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	76

1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	76
2. Kế hoạch phát triển rừng	79
2.1. Kế hoạch phát triển rừng phòng hộ	79
2.2. Kế hoạch phát triển rừng sản xuất	80
a) Phát triển rừng tự nhiên	80
b) Diện tích đang sản xuất nông nghiệp ổn định trên đất lâm nghiệp đưa vào trồng xen cây lâm nghiệp, cây đa mục đích với mật độ phù hợp để phục hồi rừng	81
3. Khai thác lâm sản	82
a) Kế hoạch khai thác lâm sản rừng phòng hộ	82
b) Kế hoạch khai thác lâm sản rừng sản xuất	82
4. Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực	82
5. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	83
5.1. Dự kiến các địa điểm, khu vực tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	83
5.2. Các phương thức tổ chức thực hiện	84
5.3. Khu vực dự kiến xây dựng, bố trí các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguyên tắc khi xây dựng các công trình	87
6. Sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp	89
7. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng	90
8. Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng	93
9. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng	93
10. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng	94
11. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng	95
12. Chế biến, thương mại lâm sản	96
VI. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	96
1. Tổng hợp nhu cầu vốn cho kế hoạch quản lý rừng bền vững	96
2. Nguồn vốn đầu tư	101
3. Tổng hợp nguồn thu, chi thực hiện kế hoạch Phương án quản lý rừng bền vững từ năm (2021 – 2030)	106
VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	108
1. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực	108
2. Giải pháp về phối hợp với các bên liên quan	108
3. Giải pháp về khoa học, công nghệ	109
4. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư	109
VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN	110
1. Hiệu quả về kinh tế	110

2. Hiệu quả về xã hội	110
3. Hiệu quả về môi trường	111
Chương 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN	112
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	112
1. Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của đơn vị	112
II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	114
1. Kiểm tra, giám sát hoạt động QLBVR, BTĐDSH	114
2. Kiểm tra, giám sát hoạt động trồng rừng, trồng xen cây lâm nghiệp, cây đa mục đích trên diện tích đất sản xuất nông nghiệp ổn định trên đất lâm nghiệp để phục hồi rừng, chăm sóc rừng, nông lâm kết hợp	114
3. Kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác trắng rừng trồng	115
4. Kiểm tra, giám sát hoạt động Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	115
5. Kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng	116
6. Kiểm tra, giám sát hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng	116
7. Kiểm tra, giám sát hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng	117
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	117
1. Kết luận	117
2. Kiến nghị	118

CHỮ NGHĨA TỪ VIẾT TẮT

TT	Từ viết tắt	Ý nghĩa
1	QLRBV	Quản lý rừng bền vững
2	UBND	Ủy Ban nhân dân
3	NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng
5	BTĐDSH	Bảo tồn đa dạng sinh học
6	DVMTR	Dịch vụ môi trường rừng
7	BV&PTR	Bảo vệ và phát triển rừng
8	LNKH	Lâm nông kết hợp
9	HVC	Loại rừng có giá trị bảo tồn cao

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU VÀ HÌNH ẢNH

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU	TRANG
A. Bảng biểu	
Bảng 01: Diện tích, dân số, lao động theo đơn vị hành chính	17
Bảng 02: Hiện trạng các công trình hạ tầng về giao thông	21
Bảng 3. Thống kê hiện trạng sử dụng đất	28
Bảng 4: Hiện trạng, diện tích các loại rừng và đất rừng theo chức năng	30
Bảng 5: Hiện trạng trữ lượng các loại rừng theo chức năng	31
Bảng 6. Diện tích, trữ lượng rừng trồng Thông 3 lá, Keo lá tràm, Dầu con rái có trữ lượng.	34
Bảng 7. Thống kê cơ sở vật chất của đơn vị	35
Bảng 8: Diện tích rừng trồng qua các năm	37
Bảng 9. Danh sách các loài cây gỗ thương mại	44
Bảng 10. Tổng hợp các loài động vật tại lâm phần của đơn vị	54
Bảng 11. Danh lục Chim tại Ban Quản lý rừng Tân Thượng	54
Bảng 12. Danh sách các loài cây gỗ nguy cấp, quý, hiếm cần ưu tiên bảo vệ	59
Bảng 13. Thống kê kết quả QLVR giai đoạn 2016-2020	62
Bảng 14. Nguồn thu 3 năm (2018-2020) của Ban QLR Tân Thượng	65
Bảng 15. Nguồn chi cho các hoạt động (2018-2020)	66
Bảng 16. Tổng hợp kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030	69
Bảng 17. Diện tích kế hoạch khoán bảo vệ rừng giai đoạn (2020-2030)	72
Bảng 18. Diện tích kế hoạch khoán ổn định từ năm (2021-2030)	73
Bảng 19. Diện tích kế hoạch khoán công việc, dịch vụ từ năm (2021-2030)	74
Bảng 20. Diện tích khu vực cho thuê môi trường rừng và mặt nước để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2021 – 2030	84
Bảng 21. Tổng hợp kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, PCCCR (2021-2030)	91

Bảng 22. Tổng hợp nhu cầu vốn bố trí thực hiện các hoạt động theo kế hoạch từ năm (2021-2030)	98
Bảng 23. Tổng hợp tổng hợp nguồn vốn đầu tư thực hiện các hoạt động theo kế hoạch từ năm (2021-2030)	103
Bảng 24. Tổng hợp nguồn thu, chi thực hiện kế hoạch Phương án quản lý rừng bền vững từ năm (2021 – 2030)	106
B. Hình	
Hình 1: Sơ đồ hiện trạng tổ chức Ban quản lý rừng Tân Thượng năm 2021	14
Hình 2: Sơ đồ hiện trạng tổ chức Ban quản lý rừng Tân Thượng năm 2030	113

Phần 1

MỞ ĐẦU

1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng:

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt điều chỉnh phạm vi ranh giới, diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao Ban quản lý rừng Tân Thượng quản lý như sau:

- Tổng diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp giao quản lý: 5.328,10 ha; theo cơ cấu 3 loại rừng:

+ Đất rừng phòng hộ đầu nguồn rất xung yếu: 3.504,4 ha;

+ Đất rừng sản xuất: 1.823,70 ha.

Trên cơ sở hiện trạng rừng kiểm kê rừng 2014 được cập nhật bổ sung đến tháng 10 năm 2021 (diện tích đất có rừng: 3.981,21 ha; Diện tích đất chưa có rừng: 1.346,89 ha). Tỷ lệ che phủ rừng khu vực đơn vị quản lý 74,72%.

Chức năng nhiệm vụ chính của Ban Quản lý rừng Tân Thượng là quản lý bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển rừng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với cấp chính quyền địa phương, các Sở/Ngành có liên quan để triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, huy động sự tham gia của người dân, cộng đồng địa phương trong công tác quản lý, sử dụng và phát triển rừng. Ban Quản lý rừng Tân Thượng thực hiện chủ yếu các hoạt động chính sau:

- Quản lý bảo vệ rừng: được triển khai thực hiện qua công tác khoán quản lý bảo vệ chi trả DVMTR.

- Phát triển rừng: bằng các hoạt động trồng rừng tập trung, trồng xen cây lâm nghiệp trên diện tích đất lâm nghiệp do người dân lấn chiếm trái phép, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng, xúc tiến tái sinh rừng.

- Phòng cháy chữa cháy rừng: thành lập ban chỉ huy BVR-PCCCR, thực hiện xử lý thực bì, làm giảm vật liệu cháy ở các khu vực rừng dễ cháy, làm mới, tu sửa đường băng cản lửa, chòi canh lửa, các bảng tuyên truyền, biển cấm lửa, mua sắm dụng cụ, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong lâm phận quản lý về công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, lực lượng kiểm lâm, các cơ quan chức năng và người dân trong khu vực để triển khai công tác PCCCR rừng hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở làm việc: củng cố, tăng cường nguồn nhân lực của đơn vị thông qua tuyển dụng, đào tạo để xây dựng được đội ngũ cán bộ có trình độ và năng lực, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của đơn vị; thực hiện việc tu sửa, nâng cấp, xây mới các trạm quản lý bảo vệ rừng, văn phòng làm việc của đơn vị.

2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững:

Rừng là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá của xã hội loài người, tuy nhiên hiện nay con người đang lạm dụng khai thác và sử dụng quá mức các nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên sinh vật làm cho một số nơi đối mặt với sự suy thoái nghiêm trọng về môi trường và đa dạng sinh học, làm mất cân bằng sinh thái, đe dọa cuộc sống của các loài động, thực vật trong đó có loài người của chúng ta. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong việc quản lý, sử dụng rừng bền vững, yêu cầu các đơn vị chủ rừng phải xây dựng phương án quản lý rừng bền vững nhằm đảm bảo việc sử dụng tài nguyên rừng và đất rừng đáp ứng các yêu cầu phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái, đồng thời đảm bảo cung cấp nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến và các ngành kinh tế khác. Khai thác tiềm năng sử dụng đất đai hợp lý tạo ra nhiều sản phẩm, góp phần nâng cao đời sống người dân và người lao động tham gia trực tiếp với nghề rừng. Thu hút các thành phần kinh tế nhất là việc phát triển lâm nghiệp trên mỗi loại rừng cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn tới.

Từ những lý do trên việc xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững theo Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2017 là rất cần thiết. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & PTNT tại Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về quản lý rừng bền vững; Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt đề cương kỹ thuật, dự toán kinh phí xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020-2030 của Ban Quản lý rừng Tân Thượng; Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020-2030; Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt điều chỉnh phạm vi ranh giới, diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao Ban quản lý rừng Tân Thượng quản lý, Ban quản lý rừng Tân Thượng xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020-2030 nhằm mục đích:

a) Bảo đảm quản lý rừng bền vững, nâng cao chất lượng rừng, duy trì các giá trị hiện hữu và tỷ lệ che phủ rừng 74,72 % như hiện nay, phát huy tối đa chức năng của rừng, bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, hạn chế xói mòn đất, bảo vệ môi trường sinh thái và các loài động, thực vật có trong khu vực.

b) Khai thác, sử dụng rừng gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao giá trị kinh tế của rừng và giá trị văn hóa, lịch sử; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân địa phương, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương.

d) Thiết lập, duy trì lâu dài hệ thống quản lý đồng bộ có hiệu quả để đạt được chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Chương 1

CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương

- Luật Đa dạng sinh học (năm 2008)
- Luật Lao động 18 tháng 6 năm 2012;
- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014;
- Luật An toàn vệ sinh lao động ngày 25 tháng 06 năm 2015;
- Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 /11/2018 của Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 05/VBHN-BNNPTNT ngày 26/10/2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật lâm nghiệp.
- Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về việc Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty TNHH một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước;
- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp;
- Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án QLRBV và chứng chỉ rừng;
- Quyết định số 4691/QĐ-BNN-TCLN ngày 27/11/2018 của Bộ NN&PTNT ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng;